

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH
DOANH VINFAST**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28082025/CBTT-KT-VF
V/v: Công bố thông tin về tình hình tài chính

Hải Phòng, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Kính gửi: - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**
- **NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Và Kinh Doanh Vinfast gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Và Kinh Doanh VinFast
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0107894416
- Ngày cấp: 21/06/2017 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Đảo Cát Hải, đặc khu Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Số điện thoại: 0225.3969999 Số fax giao dịch: ...
- Địa chỉ thư điện tử: ...
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần chưa đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác (Mã ngành: 2910)
- Mã số thuế: 0107894416

2. Tình hình tài chính:

- Kỳ báo cáo: 6 tháng (từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/06/2025)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo (*trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, các chỉ tiêu tài chính sử dụng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời ghi rõ nguồn báo cáo*):



Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	8.457.201	4.570.217
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	103.281.681	130.817.569
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.220.498	7.310.956
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(109.788.585)	(146.178.863)
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
- Chênh lệch tỷ giá	(206.640)	(4.546)
- Thặng dư vốn cổ phần	12.944.390	12.635.561
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	5.857	(10.460)
2. Tổng số nợ phải trả (triệu đồng)	195.126.134	227.370.764
- Nợ vay ngân hàng	41.895.752	49.984.033
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	19.050.741	14.398.409
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	19.050.741	14.398.409
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước		
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế		
- Nợ phải trả khác	134.179.641	162.988.322
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,96	0,98
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	23,07	49,75
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	0,56	0,59
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	0,36	0,39
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	0,17	0,87
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):	2,25	3,15
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu		
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	2,25	3,15
6. Lợi nhuận (triệu đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	(9.021.095)	(16.403.438)
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	(9.068.276)	(16.403.438)
- Lỗ lũy kế (nếu có)	(109.788.585)	(146.178.863)
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(4,45)	(7,07)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(107,23)	(358,92)
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)		



3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

Kết luận của Kiểm toán viên

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 2.6 trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ về khoản lỗ ròng sau thuế 16.403 tỷ VND và lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là âm 1.488 tỷ VND của Nhóm Công ty trong giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025. Tại ngày này, lỗ lũy kế của Nhóm Công ty là 146.179 tỷ VND và các khoản nợ ngắn hạn của Nhóm Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 61.890 tỷ VND. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong Thuyết minh số 2.6, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Nhóm Công ty.

Kết luận của chúng tôi về công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.”

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.



NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)



DƯƠNG THÙY PHƯƠNG DUNG
CHUYÊN VIÊN KẾ TOÁN TỔNG HỢP

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC
ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN THỊ THU HÀ
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ

Tài liệu kèm theo theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP